BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:82 /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung trong giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung trong giáo dục nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, gồm: Giáo dục chính trị, Ngoại ngữ, Năng lực số, Pháp luật, Giáo dục thể chất.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Thông tư này không áp dụng đối với các chương trình đào tạo do tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục nước ngoài triển khai và cấp văn bằng nước ngoài tại Việt Nam theo hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài.

4. Việc biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung để áp dụng trong chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của chương trình, giáo trình môn học chung

1. Chương trình các môn học chung quy định tại Thông tư này được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định ban hành để áp dụng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhằm thúc đẩy công nhận kết quả học tập tương đương, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân và nâng cao hiệu quả quản lý về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp.

2. Yêu cầu đối với chương trình môn học chung

a) Nội dung của chương trình môn học chung bảo đảm phù hợp với yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo cho khối ngành, nghề hoặc ngành, nghề đặc thù; phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Nội dung của chương trình môn học chung bảo đảm không trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Chương trình môn học chung phải ghi rõ thời lượng đối với từng trình độ trung cấp, cao đẳng; bảo đảm đáp ứng chuẩn đầu ra và các quy định có liên quan của chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

3. Yêu cầu đối với giáo trình môn học chung

a) Giáo trình môn học chung phải bảo đảm tuân thủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình môn học chung tương ứng;

b) Nội dung của giáo trình môn học chung bảo đảm tính chính xác, sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn; nội dung kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về năng lực của người học phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu của từng chương, bài, phần;

c) Kết thúc mỗi chương (bài) của giáo trình môn học chung phải có hệ thống câu hỏi, bài tập; giáo trình phải có danh mục tài liệu tham khảo, tài liệu tham khảo phải có nguồn gốc rõ ràng;

d) Giáo trình môn học chung phải được trình bày ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, sử dụng thuật ngữ chuyên môn phổ biến, nhất quán.

Chương II
BIÊN SOẠN, THẨM ĐỊNH, BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH CÁC MÔN HỌC CHUNG

Điều 3. Thẩm quyền biên soạn chương trình, giáo trình các môn học chung

1. Cơ quan được giao tổ chức biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục chính trị tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình môn học để thống nhất áp dụng chung.

2. Người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tự chủ tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình các môn học Ngoại ngữ, Năng lực số, Pháp luật, Giáo dục thể chất để xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề theo quy định. Việc lựa chọn chương trình, giáo trình môn học do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác biên soạn để áp dụng thực hiện phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 4. Quy trình biên soạn chương trình môn học chung

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này thành lập Tổ biên soạn chương trình môn học theo thẩm quyền.

2. Tổ biên soạn chương trình môn học có ít nhất 9 (chín) thành viên, trong đó có đại diện cán bộ quản lý; giáo viên, giảng viên; chuyên gia; đại diện người sử dụng lao động có hoạt động trong lĩnh vực liên quan; đại diện hiệp hội ngành, nghề (nếu có).

3. Tiêu chuẩn của thành viên Tổ biên soạn chương trình môn học yêu cầu có trình độ đại học trở lên; am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình đào tạo liên quan đến môn học; có kinh nghiệm ít nhất 03 năm trực tiếp giảng dạy hoặc công tác liên quan đến môn học.

4. Biên soạn chương trình môn học

a) Xác định vị trí, tính chất của môn học;

b) Khảo sát thực tế, xác định yêu cầu về năng lực đối với người học; nghiên cứu các tài liệu chuyên môn có liên quan;

c) Xác định mục tiêu của môn học;

d) Thiết kế nội dung tổng quát của môn học;

đ) Thiết kế nội dung chi tiết của môn học;

e) Xác định điều kiện thực hiện môn học, phương pháp đánh giá, trường hợp miễn trừ và bảo lưu kết quả học tập và các nội dung có liên quan khác.

5. Tổ biên soạn chương trình môn học tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và dự thảo chương trình môn học đã biên soạn báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này để tổ chức thẩm định.

Điều 5. Thẩm định chương trình môn học chung

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này thành lập Hội đồng thẩm định chương trình môn học theo thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn và cơ cấu của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định có ít nhất 9 (chín) thành viên, trong đó có đại diện của cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình môn học; đại diện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đại diện của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chuyên gia; đại diện doanh nghiệp; hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp. Số lượng thành viên ngoài cơ quan chủ trì chiếm ít nhất là 1/3 (một phần ba);

b) Thành phần Hội đồng thẩm định gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên, trong đó có 1 ủy viên kiêm Thư ký hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng thẩm định là các cán bộ quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực cần thẩm định chương trình; có uy tín, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Hội đồng;

d) Thành viên Hội đồng thẩm định không là thành viên của Tổ biên soạn chương trình môn học dự kiến tham gia thẩm định.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định chương trình môn học. Kết quả thẩm định làm cơ sở để xem xét, quyết định ban hành chương trình;

b) Hội đồng thẩm định căn cứ vào các quy định của Thông tư này và các quy định có liên quan khác về chương trình để thẩm định;

c) Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ một trong các nội dung sau trong phiếu đánh giá: Hội đồng thông qua chương trình không cần chỉnh sửa, bổ sung; Hội đồng thông qua chương trình nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung; Hội đồng không thông qua chương trình và nêu lý do không thông qua;

d) Trong trường hợp Hội đồng thông qua chương trình nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung thì Tổ biên soạn phải chỉnh sửa, hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng (kèm theo báo cáo giải trình và xác nhận của Chủ tịch Hội đồng về các nội dung đã chỉnh sửa);

đ) Trong trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua chương trình, Chủ tịch Hội đồng thẩm định sẽ quyết định phương án tổ chức thẩm định lại để Tổ biên soạn thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định. Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định lại cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này;

e) Hội đồng thẩm định gửi báo cáo kết quả thẩm định cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc họp thẩm định để xem xét, quyết định ban hành.

Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định gồm: bản nhận xét và phiếu đánh giá của từng thành viên Hội đồng thẩm định; biên bản họp của Hội đồng thẩm định; báo cáo quá trình và kết quả thẩm định; dự thảo chương trình hoàn chỉnh;

g) Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về kết quả làm việc của mình; có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

4. Nguyên tắc làm việc và họp Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ thẩm định chương trình môn học theo kế hoạch đã được phê duyệt;

b) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch hội đồng. Thành viên được triệu tập tham dự họp có trách nhiệm tham dự đầy đủ. Trường hợp không thể tham dự, thành viên phải báo cáo rõ lý do và thông báo trước cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định, đồng thời gửi ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản cho Thư ký Hội đồng thẩm định trước thời điểm tổ chức họp. Ý kiến nhận xét của thành viên vắng mặt được tổng hợp, báo cáo và đọc công khai tại cuộc họp Hội đồng thẩm định để xem xét, thảo luận và được xem là căn cứ trong quá trình thảo luận, kết luận của Hội đồng. Các quyết định của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí;

c) Phiên họp của Hội đồng thẩm định bảo đảm có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó phải có Chủ tịch và Thư ký;

d) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; từng thành viên của Hội đồng thẩm định nhận xét, đánh giá về bản dự thảo; nghe ý kiến giải trình của Tổ biên soạn; Hội đồng thẩm định tổ chức bỏ phiếu đánh giá;

đ) Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải thể hiện đầy đủ nội dung cuộc họp trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định và có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Điều 6. Quy trình biên soạn giáo trình môn học chung

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này thành lập Tổ biên soạn giáo trình môn học theo thẩm quyền.

2. Tổ biên soạn giáo trình môn học có ít nhất 9 (chín) thành viên, trong đó có đại diện cán bộ quản lý; giáo viên, giảng viên; chuyên gia; đại diện người sử dụng lao động có hoạt động trong lĩnh vực liên quan; đại diện hiệp hội ngành, nghề (nếu có).

3. Tiêu chuẩn của thành viên Tổ biên soạn giáo trình môn học yêu cầu có trình độ đại học trở lên; am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình,

giáo trình đào tạo liên quan đến môn học; có kinh nghiệm ít nhất 03 năm trực tiếp giảng dạy hoặc công tác liên quan đến môn học tương ứng.

4. Biên soạn giáo trình môn học

a) Xác định vị trí, tính chất của chương/bài;

b) Khảo sát thực tế, nghiên cứu các tài liệu chuyên môn có liên quan;

c) Xác định mục tiêu của chương/bài;

d) Thiết kế, xây dựng nội dung học tập của chương/bài;

đ) Thiết kế câu hỏi ôn tập của chương/bài và các nội dung có liên quan khác (nếu có).

5. Tổ biên soạn giáo trình tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và dự thảo giáo trình môn học đã biên soạn báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này để tổ chức thẩm định.

Điều 7. Thẩm định giáo trình môn học chung

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình môn học theo thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn và cơ cấu của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định có ít nhất 9 (chín) thành viên, trong đó có đại diện của cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn giáo trình; đại diện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đại diện của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chuyên gia; đại diện doanh nghiệp; hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp. Số lượng thành viên ngoài cơ quan chủ trì chiếm ít nhất là 1/3 (một phần ba);

b) Thành phần Hội đồng thẩm định gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên, trong đó có 1 ủy viên kiêm Thư ký hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng thẩm định là các cán bộ quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực cần thẩm định giáo trình; có uy tín, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của Hội đồng;

d) Thành viên Hội đồng thẩm định không là thành viên của Tổ biên soạn giáo trình môn học dự kiến tham gia thẩm định.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định giáo trình môn học. Kết quả thẩm định làm cơ sở để xem xét, quyết định ban hành giáo trình;

b) Hội đồng thẩm định căn cứ vào các quy định của Thông tư này và các quy định liên quan khác về giáo trình để thẩm định;

c) Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ một trong các nội dung sau trong phiếu đánh giá: Hội đồng thông qua giáo trình không cần chỉnh sửa, bổ sung; Hội đồng thông qua giáo trình nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung; Hội đồng không thông qua giáo trình và nêu lý do không thông qua;

d) Trong trường hợp Hội đồng thông qua giáo trình nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung thì Tổ biên soạn phải chỉnh sửa, hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng (kèm theo báo cáo giải trình và xác nhận của Chủ tịch Hội đồng về các nội dung đã chỉnh sửa);

đ) Trong trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua giáo trình, Chủ tịch Hội đồng thẩm định sẽ quyết định phương án tổ chức thẩm định lại để Tổ biên soạn thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định. Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định lại cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này;

e) Hội đồng thẩm định gửi báo cáo kết quả thẩm định cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc họp thẩm định để làm cơ sở xem xét, quyết định ban hành.

Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định gồm: bản nhận xét và phiếu đánh giá của từng thành viên Hội đồng thẩm định; biên bản họp của Hội đồng thẩm định; báo cáo quá trình và kết quả thẩm định; dự thảo giáo trình hoàn chỉnh;

g) Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về kết quả làm việc của mình; có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

4. Nguyên tắc làm việc và họp Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ thẩm định giáo trình môn học theo kế hoạch đã được phê duyệt;

b) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch hội đồng. Thành viên được triệu tập tham dự họp có trách nhiệm tham dự đầy đủ. Trường hợp không thể tham dự, thành viên phải báo cáo rõ lý do và thông báo trước cho Chủ tịch Hội đồng thẩm định, đồng thời gửi ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản cho Thư ký Hội đồng thẩm định trước thời điểm tổ chức họp. Ý kiến nhận xét của thành viên vắng mặt được tổng hợp, báo cáo và đọc công khai tại cuộc họp Hội đồng thẩm định để xem xét, thảo luận và được xem là căn cứ trong quá trình thảo luận, kết luận của Hội đồng. Các quyết định của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí;

c) Phiên họp của Hội đồng thẩm định bảo đảm có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó phải có Chủ tịch và Thư ký;

d) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; từng thành viên của Hội đồng thẩm định nhận xét, đánh giá về bản dự thảo; nghe ý kiến giải trình của Tổ biên soạn; Hội đồng thẩm định tổ chức bỏ phiếu đánh giá;

đ) Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải thể hiện đầy đủ nội dung cuộc họp trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định và có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Điều 8. Ban hành chương trình, giáo trình môn học chung

Căn cứ vào hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5, điểm e khoản 3 Điều 7 Thông tư này và các tài liệu khác liên quan (nếu có), cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư này xem xét, quyết định ban hành chương trình, giáo trình môn học chung theo thẩm quyền.

Điều 9. Kinh phí biên soạn, thẩm định, ban hành và rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình môn học chung

1. Nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp quyết định việc sử dụng các nguồn kinh phí để biên soạn, thẩm định, ban hành và rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình các môn học chung theo quy định của pháp luật về ngân sách và các quy định khác có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 10. Đối với cơ quan, đơn vị biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung

1. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công khai chương trình, giáo trình các môn học chung trên trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành. Việc công khai toàn văn chương trình, giáo trình các môn học chung thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, xuất bản và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình các môn học chung không quá 5 (năm) năm một lần hoặc khi có thay đổi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước hoặc khi có yêu cầu từ thực tiễn giảng dạy, học tập.

4. Việc rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình các môn học chung phải bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trước ngày 05 tháng 9 năm 2027, các cơ quan, đơn vị được giao biên soạn chương trình, giáo trình các môn học chung quy định tại Thông tư này phải tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành hoặc rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình các môn học chung theo thẩm quyền.

2. Việc rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình các môn học chung phải bảo đảm phù hợp với quy định có liên quan của chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

3. Trước thời điểm chương trình, giáo trình môn học Giáo dục chính trị được ban hành theo quy định tại Thông tư này, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được áp dụng chương trình, giáo trình môn học Giáo dục chính trị đã ban hành theo quy định trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

4. Chương trình, giáo trình đào tạo các ngành, nghề đang trong quá trình biên soạn, lấy ý kiến, thẩm định hoặc đã hoàn thành thẩm định nhưng chưa ban hành tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quy trình đã triển khai, nhưng phải rà soát, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của Thông tư trước khi ban hành.

5. Sửa đổi điểm 2 Phụ lục VII Thông tư số 55/2026/TT-BGDĐT thành "Môn học Ngoại ngữ gồm các môn học tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức. Người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp quyết định lựa chọn ngoại ngữ để áp dụng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp yêu cầu thực tiễn; ưu tiên lựa chọn tiếng Anh để thực hiện lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học."

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày *15* tháng *11* năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quân

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng QGGD&PTNL;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT (để chỉ đạo);
- Như Điều 12 (để thực hiện);
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục GDNNGDTX(15).